

Số: 0440 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00376.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : đường 786, ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/05/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/05/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,76	6,0-8,5	26/05/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/05/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/05/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,05 NTU	≤ 2,0 NTU	27/05/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	3,55 TCU	≤ 15 TCU	27/05/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,55 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/05/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/06/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/05/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/05/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

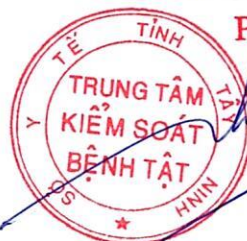
Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 6 năm 2021

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài

Số: 0438 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00374.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Ngọc Thanh
Địa điểm lấy mẫu : số 1320, KP 1, TT. Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/05/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/05/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,69	6,0-8,5	26/05/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/05/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/05/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	27/05/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	3,99 TCU	≤ 15 TCU	27/05/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,55 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/05/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/06/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/05/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/05/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 6 năm 2021

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài

Số: 0439 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00375.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Ngọc Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Bến Cầu, số 1251, đường Nguyễn Trung Trực, KP 1, TT. Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/05/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/05/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,69	6,0-8,5	26/05/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/05/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/05/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	27/05/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	3,66 TCU	≤ 15 TCU	27/05/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,53 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/05/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/06/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/05/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/05/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

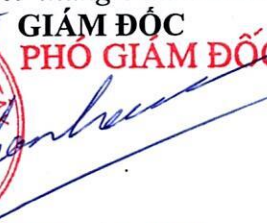
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 6 năm 2021

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Tô Thanh Tài

Số: 0442 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00378.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Ngọc Thanh
Địa điểm lấy mẫu : giầy Hưng Thịnh, An Phú Khương, P. An Tịnh, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/05/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/05/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,10	6,0-8,5	26/05/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/05/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/05/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	27/05/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,42 TCU	≤ 15 TCU	27/05/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,25 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/05/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/06/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/05/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/05/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 6 năm 2021

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài

Số: 0443 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00379.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Ngọc Thanh
Địa điểm lấy mẫu : nhà thuốc Minh Trân, An Phú Khương, P. An Tịnh, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/05/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/05/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,02	6,0-8,5	26/05/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/05/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/05/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	27/05/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	27/05/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,25 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/05/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/06/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/05/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/05/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 6 năm 2021

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài

Số: 0441 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00377.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước KCN Trảng Bàng, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/05/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/05/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,83	6,0-8,5	26/05/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/05/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/05/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	27/05/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,36 TCU	≤ 15 TCU	27/05/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,35 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/05/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/06/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/05/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/05/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 6 năm 2021

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài

Số: 0445 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00381.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Ngọc Thanh
Địa điểm lấy mẫu : số 78, đường Đặng Văn Trước, KP. Lộc An, P. Trảng Bàng, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/05/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/05/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,63	6,0-8,5	26/05/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/05/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/05/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	27/05/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	1,79 TCU	≤ 15 TCU	27/05/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,36 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/05/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/06/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/05/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/05/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

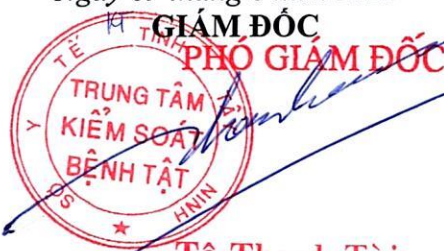
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 6 năm 2021



Tô Thanh Tài

Số: 0444 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00380.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : số 37, đường Trung Trắc, KP. Lộc Thành, P. Trảng Bàng, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/05/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/05/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,55	6,0-8,5	26/05/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/05/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/05/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	27/05/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	2,06 TCU	≤ 15 TCU	27/05/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,36 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/05/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/06/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/05/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/05/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 6 năm 2021

**KIỂM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài

Số: 0446 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00382.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Ngọc Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Giếng Mạch, KP. Lộc An, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/05/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/05/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,91	6,0-8,5	26/05/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/05/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/05/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,05 NTU	≤ 2,0 NTU	27/05/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	2,16 TCU	≤ 15 TCU	27/05/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,39 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/05/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/06/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/05/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/05/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 6 năm 2021

Kí **GIÁM ĐỐC**

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0447 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00383.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Ngọc Thanh
Địa điểm lấy mẫu : số 492 Ô 2, ấp Trâm Vàng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/05/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/05/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,98	6,0-8,5	26/05/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/05/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/05/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,04 NTU	≤ 2,0 NTU	27/05/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	1,61 TCU	≤ 15 TCU	27/05/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,44 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/05/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/06/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/05/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/05/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

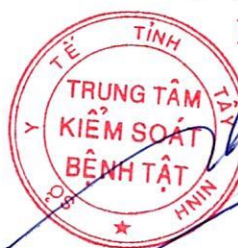
**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 6 năm 2021

Kí **GIÁM ĐỐC**

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0448 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00384.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Ngọc Thanh
Địa điểm lấy mẫu : số 182, Hùng Vương, TT.Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/05/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/05/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,07	6,0-8,5	26/05/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/05/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/05/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	27/05/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	1,93 TCU	≤ 15 TCU	27/05/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,53 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/05/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/06/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/05/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/05/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 6 năm 2021

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài

Số: 0449 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00385.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.
Địa điểm lấy mẫu : trạm cấp nước Thanh Hà, TT Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/05/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/05/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,18	6,0-8,5	26/05/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/05/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/05/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	27/05/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	2,17 TCU	≤ 15 TCU	27/05/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,58 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/05/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/06/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/05/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/05/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

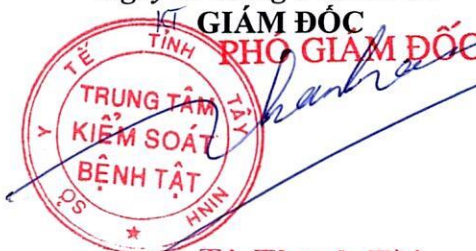
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 6 năm 2021



Tô Thành Tài

Số: 0437 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00373.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Ngọc Thanh
Địa điểm lấy mẫu : số 123 đường Lê Lợi, KP 4, Phường 2, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/05/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/05/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,76	6,0-8,5	26/05/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/05/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/05/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	27/05/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	2,96 TCU	≤ 15 TCU	27/05/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,41 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/05/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/06/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/05/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/05/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 6 năm 2021

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài

Số: 0436 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00372.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Ngọc Thanh
Địa điểm lấy mẫu : số 04 hẻm 3 đường Pasteur, P. 2, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/05/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/05/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,59	6,0-8,5	26/05/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/05/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/05/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	27/05/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	1,43 TCU	≤ 15 TCU	27/05/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,41 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/05/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/06/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/05/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/05/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 6 năm 2021

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài

Số: 0435 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00371.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Ngọc Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước, P.Ninh Sơn, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/05/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/05/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,60	6,0-8,5	26/05/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/05/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/05/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,05 NTU	≤ 2,0 NTU	27/05/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	2,53 TCU	≤ 15 TCU	27/05/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,53 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/05/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/06/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/05/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/05/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 6 năm 2021



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Tô Thanh Tài